

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 24-6-2025.

“V/v Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đào Thị Thường;

2. Ông Hà Văn Tý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, về việc Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đồng Thị T, sinh năm 1976.

Địa chỉ bản N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

2. Bị đơn: Anh Lường Văn Y, sinh năm 1974.

Địa chỉ bản N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Đồng Thị T trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị T và anh Lường Văn Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện V (nay là thị xã N), vào ngày 04 tháng 6 năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, nhưng năm gần đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng và cả hai bên không còn tôn trọng nhau nữa; hiện hai người đi làm ăn xa, mỗi người

một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lương Văn Y.

+ Con chung: Chị Đồng Thị T và anh Lương Văn Y có 03 con chung đã trên 18 tuổi và có gia đình riêng, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Tài sản chung và nợ chung: Chị Đồng Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai và biên bản hòa giải anh Lương Văn Y trình bày:*

+ Quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn Y và chị Đồng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện V (nay là thị xã N), vào ngày 04 tháng 6 năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại bản Ngoa, xã P. Thời gian gần đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng sau đó hai người đi làm ăn xa, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xin ly hôn anh Y không nhất trí, đề nghị vợ chồng về đoàn tụ. Vì các con không muốn bố mẹ ly hôn và anh Y vẫn còn tình cảm với chị T.

+ Con chung: Anh Lương Văn Y và chị Đồng Thị T có 03 con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Tài sản chung và nợ chung: Anh Lương Văn Y không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Biên bản xác minh ngày 26/5/2025 tại bản Ngoa, xã P: Chị Đồng Thị T và anh Lương Văn Y đều đăng ký hộ khẩu tại bản Ngoa, xã P; hai người về chung sống với nhau khoảng năm 1997, nhưng đến năm 2004 thì mới làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị T và anh Y thường xuyên đi làm ăn xa khỏi địa phương, mỗi người làm một nơi; khi nghỉ lễ, tết chị T cũng không về ở cùng anh Y mà đến nhà bố mẹ đẻ ở huyện T sinh sống.

Về con chung chị T và anh Y có 03 con chung đã trên 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ phát biểu quan điểm:

Tổ tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định pháp luật tổ tụng.

- Điều luật áp dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật HN&GD năm 2014:

+ Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Đồng Thị T được ly hôn anh Lương Văn Y.

+ Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí DSST: chị Đồng Thị T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tổ tụng: Chị Đồng Thị T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị T và anh Lường Văn Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã N, vào ngày 04 tháng 6 năm 2004 và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 9, Điều 10 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy, hôn nhân của chị T và anh Y là hợp pháp.

Trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị T và anh Y phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống về mọi mặt, khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng; hiện hai người đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị T và anh Y đã thật sự trầm trọng; đời sống chung vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đồng Thị T được ly hôn với anh Lường Văn Y.

[3] Con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Đồng Thị T và anh Lường Văn Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Chị Đồng Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 262, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đồng Thị T được ly hôn anh Lường Văn Y.

2. Án phí: Chị Đồng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số: AA/2024 0001405 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Nghĩa Lộ; chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- Chi cục THADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã Phúc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân